

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 1968/2019/HC-ST

Ngày: 31/12/2019

V/v khiếu kiện quyết định hành
chính trong lĩnh vực quản lý đất
đai về bồi thường, hỗ trợ và tái
định cư.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hồng Phụng

Các Hội Thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Thành Châu

2/ Bà Trần Thị Bích Vân

-Thư ký phiên tòa: Nguyễn Hoàng Yến – Thư ký Tòa án nhân dân thành
phố Hồ Chí Minh.

***-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia
phiên tòa:*** Bà Phùng Thị Lan – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 21 tháng 11 ngày 18, 30 và 31 tháng 12 năm 2019, tại trụ
sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án
hành chính thụ lý số 224/2017/TLST-HC ngày 14/6/2017 về “Khiếu kiện quyết
định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai về bồi thường, hỗ trợ và tái định
cư” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 5577/2019/QĐXXST-HC
ngày 12 tháng 11 năm 2019, Quyết định tạm ngừng phiên tòa số
10473/2019/QĐST-HC ngày 21/11/2019, Quyết định tạm ngừng phiên tòa số
19065/2019/QĐST-HC ngày 18/12/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số
20023/2019/QĐST-HC ngày 30/12/2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ
Chí Minh, giữa các đương sự:

Người khởi kiện: **Ông Thái Kim T**, sinh năm 1943.

Địa chỉ: xã Đa P, huyện Bình C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: ông Trịnh Văn H, sinh năm 1968 (có mặt).

(Hợp đồng ủy quyền số 007385, quyền số:04TP/CC-SCC/HĐGD ngày 28/4/2017).

Địa chỉ: Phường S, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện Bình C.

Địa chỉ thị trấn Tân T, huyện Bình C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn T - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bình C (có đơn xin vắng mặt).

(Văn bản ủy quyền số 2041/GUQ-UBND ngày 14/8/2017).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Trần Quốc T, sinh năm 1965 (có mặt).

Địa chỉ: thị trấn Tân T, huyện Bình C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN THẤY:

Theo đơn khởi kiện ngày 27/4/2017 và các lời khai tiếp theo, người khởi kiện là ông Thái Kim T có đại diện theo ủy quyền ông Trịnh Văn H trình bày: Tháng 01/2014, ông T có nhận được Quyết định số 1989/QĐ-UBND ngày 21/01/2014 của Ủy ban nhân dân huyện Bình C có nội dung thu hồi phần đất do hộ ông Thái Kim T sử dụng tại xã Ông H để thực hiện dự án xây dựng đường cao tốc Bến Lức - Long Thành. Tổng diện tích gia đình ông T đang sử dụng bị thu hồi là 2.648,9m² thuộc một phần các thửa số 780,781 tờ bản đồ số 12, theo tài liệu 02/CT-UB. Phần diện tích còn lại 1.015,7m² Ủy ban nhân dân huyện Bình C cho rằng là đất kênh (ruộng) và phần diện tích 84,3m² là đường dẫn vào toàn bộ khu đất của ông T là đất do Nhà nước quản lý. Đồng thời ông T có nhận được Phiếu chiết tính số 86/PCT-BBT ngày 11/12/2013, ông T hoàn toàn không đồng ý với cách tính theo bảng chiết tính này nên khiếu nại.

Tháng 7/2014, ông T nhận được Quyết định số 9322/QĐ-UBND ngày 15/7/2014 của Ủy ban nhân dân huyện Bình C đính kèm Phiếu chiết tính số 584/PCT-BBT ngày 07/5/2014. Quyết định có nội dung bồi thường, hỗ trợ và tái định phần diện tích là 2.648,9m², phần diện tích còn lại một phần kênh là 1.047,6m² và 84,3m² đất đường đi không được bồi thường, hỗ trợ và tái định, với lý do đất lấn chiếm.

Tháng 3/2015, ông T nhận được Quyết định số 983/QĐ-UBND ngày 26/02/2015 của Ủy ban nhân dân huyện Bình C đính kèm Phiếu chiết tính số 1641/PCT-BBT ngày 16/01/2015. Phiếu chiết tính này bổ sung cho phiếu chiết tính số 584/PCT-BBT ngày 07/5/2014. Quyết định này có nội dung bổ sung hỗ

trợ về đất đối với hộ ông Thái Kim T, do có diện tích 1.100m^2 đất đường, kênh không thuộc mặt tiền đường bị thu hồi trong Dự án xây dựng đường cao tốc Bến Lức - Long Thành trên địa bàn huyện Bình C với số tiền: 91.520.000 đồng.

Tháng 01/2016, ông T nhận được Quyết định số 12748/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 kèm theo Phiếu chiết tính số 2234/PCT-BBT ngày 08/12/2015. Phiếu chiết tính này có nội dung bổ sung cho phiếu chiết tính số: 584/PCT-BBT ngày 07/5/2014 và Phiếu chiết tính số 1641/PCT-BBT ngày 16/01/2015. Quyết định có nội dung hỗ trợ bổ sung đối với hộ ông Thái Kim T số tiền: 477.942.400 đồng.

Nay ông Thái Kim T khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh hủy các Quyết định số 1989/QĐ-UBND ngày 21/01/2014; Quyết định số 9322/QĐ-UBND ngày 15/7/2014; Quyết định số 983/QĐ-UBND ngày 26/3/2015; Quyết định số 12748/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 của Ủy ban nhân dân huyện Bình C.

Lý do ông T yêu cầu hủy quyết định:

- Ủy ban nhân dân huyện Bình C bồi thường, hỗ trợ không sử dụng đơn giá mà Ban bồi thường đã hiệp thương với người dân cũng như không áp dụng đơn giá được ghi trong Phương án bồi thường hỗ trợ và tái định cư số 18/PA-HĐBT ngày 22/01/2014 của Hội đồng bồi thường giải phóng mặt bằng Dự án xây dựng đường cao tốc Bến Lức – Long Thành trên địa bàn huyện Bình C đã được UBND huyện Bình C phê duyệt tại quyết định số 2684/QĐ-UB ngày 22/01/2014.

- Ủy ban nhân dân huyện Bình C cho rằng $1.047,6\text{m}^2$ là kênh và $84,3\text{m}^2$ đất đường đi, không được bồi thường, hỗ trợ với lý do đất lấn chiếm là không đúng. Ủy ban nhân dân huyện Bình C phải bồi thường cho ông T phần diện tích này theo đơn giá đất nông nghiệp vì đây đất do cha ông T để lại.

Người bị kiện là Ủy ban nhân dân huyện Bình C có các văn bản trình bày ý kiến số 2187/UBND-BBT ngày 29/8/2017 như sau:

1. Cơ sở ban hành Quyết định số 1989/QĐ-UBND ngày 21 tháng 01 năm 2014 của Ủy ban nhân dân huyện Bình C về thu hồi đất do hộ ông Thái Kim T sử dụng tại xã Ông H để thực hiện Dự án xây dựng đường cao tốc Bến Lức - Long Thành trên địa bàn huyện Bình C, thành phố Hồ Chí Minh:

Ngày 21 tháng 01 năm 2014, Ủy ban nhân dân huyện Bình C ban hành Quyết định số 1989/QĐ-UBND, có nội dung: “Tổng diện tích đất thu hồi:

2.648,9m² thuộc một phần các thửa 780, 781, tờ bản đồ số 12, theo tài liệu 02/CT-UB (tương ứng phần các thửa số 61, 62, 63, tờ bản đồ số 41, theo tài liệu bản đồ địa chính) Bộ địa chính xã Ông H. Riêng phần đất kênh có diện tích 1015,7m² và phần đường có diện tích 84,3m² do Nhà nước trực tiếp quản lý theo quy định”.

Theo Bản đồ hiện trạng vị trí số 01/HĐĐĐ/BBT-ĐP-283 do Công ty TNHH đo đạc Thiết kế xây dựng An Lạc lập ngày 20 tháng 5 năm 2013 và được Ủy ban nhân dân xã Ông H xác nhận ngày 17 tháng 8 năm 2013, xác định tổng diện tích đất do hộ ông Thái Kim T sử dụng bị giải tỏa là 3.748,9m² thuộc một phần các thửa 780 (diện tích 1113,5m²), 781 (diện tích 1535,4m²), phần đất kênh (A) diện tích 1.015,7m², phần đường (C) có diện tích 84,3m², tờ bản đồ số 12, theo tài liệu 02/CT-UB; tương ứng phần các thửa 61, 62, 63 và phần kênh (B), tờ bản đồ số 41, tài liệu bản đồ địa chính, xã Ông H, huyện Bình C.

Căn cứ theo xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Ông H tại Tờ trình số 280/TTr-UBND ngày 03 tháng 3 năm 2014, có nội dung: “Đất có nguồn gốc do cha mẹ ông Thái Kim T sử dụng sau đó cho lại ông Thái Kim T sử dụng. Thực hiện theo chủ trương của Nhà nước làm kinh thủy lợi ngăn mặn năm 1976 trên phần đường 4-5 đi qua phần đất của ông Thái Kim T. Năm 1997, Nhà nước có nạo vét kinh thủy lợi nhưng không lấn chiếm phần đất còn lại của ông Thái Kim T”.

Đến ngày 07 tháng 01 năm 1999, hộ ông Thái Kim T được Ủy ban nhân dân huyện Bình C cấp Giấy chứng nhận số 1792/QSĐĐ/ĐP theo Quyết định số 81/QĐ-UB thuộc thửa 780 (1150m²), thửa 781 (5045m²), tờ bản đồ số 12 (tài liệu 02/CT-UB), bộ địa chính xã Ông H, huyện Bình C.

Theo tài liệu 299/TTg là đất kênh, tờ bản đồ số 02, (không có số thửa), theo tài liệu 02/CT-UB là đất kênh (diện tích 1015,7m²) và đường (diện tích 84,3m²), tờ bản đồ số 12 (không có số thửa) và theo tài liệu Bản đồ địa chính là đất kênh (không có số thửa), tờ bản đồ số 41.

Căn cứ khoản 2, Điều 10 Luật Đất đai năm 2003 quy định những đảm bảo cho người sử dụng đất, có nội dung: “Nhà nước không thừa nhận việc đòi lại đất đã được giao theo quy định của Nhà nước cho người khác sử dụng trong quá trình thực hiện chính sách đất đai của Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hoà, Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam và Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam”

Căn cứ khoản 2.1, Điều 2 Quyết định số 319/2003/QĐ-UB ngày 26 tháng 12 năm 2003 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh quy định trách

nhiệm quản lý, có nội dung: “Hệ thống sông, kênh, rạch và đầm, hồ công cộng trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh là tài sản thuộc sở hữu toàn dân, do Nhà nước thống nhất quản lý và Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh trực tiếp quản lý theo sự phân cấp của Trung ương”.

Căn cứ khoản 2, Điều 3 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2004 của Chính phủ quy định người chịu trách nhiệm trước Nhà nước đối với đất được giao để quản lý, có nội dung: “Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn chịu trách nhiệm trước Nhà nước đối với việc quản lý đất sử dụng vào mục đích công cộng được giao để quản lý, đất đã thu hồi thuộc khu vực nông thôn đối với trường hợp quy định tại các khoản 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11 và 12 Điều 38 của Luật Đất đai, đất chưa giao, đất chưa cho thuê tại địa phương”.

Từ những cơ sở trên, Ủy ban nhân dân huyện Bình C ban hành Quyết định số 1989/QĐ-UBND ngày 21 tháng 01 năm 2014, về thu hồi đất do hộ ông Thái Kim T sử dụng tại xã Ông H để thực hiện Dự án xây dựng đường cao tốc Bến Lức - Long Thành trên địa bàn huyện Bình C, thành phố Hồ Chí Minh có tổng diện tích đất thu hồi là: 2.648,9m² thuộc một phần các thửa 780, 781, tờ bản đồ số 12, theo tài liệu 02/CT-UB, bộ địa chính xã Ông H, đã được Ủy ban nhân dân huyện Bình C cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 1792/QSDĐ/ĐP ngày 07 tháng 01 năm 1999 cho hộ ông Thái Kim T. Riêng phần đất kênh có diện tích 1.015,7m² và phần đường có diện tích 84,3m² do Nhà nước trực tiếp quản lý là đúng theo quy định.

2. Cơ sở ban hành Quyết định số 9322/QĐ-UBND ngày 15 tháng 7 năm 2014 của Ủy ban nhân dân huyện Bình C về bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông Thái Kim T:

Căn cứ Quyết định số 1989/QĐ-UBND ngày 21 tháng 01 năm 2014 của Ủy ban nhân dân huyện Bình C về thu hồi đất do hộ ông Thái Kim T sử dụng tại xã Ông H để thực hiện Dự án xây dựng đường cao tốc Bến Lức – Long Thành đoạn qua địa bàn huyện Bình C, với tổng diện tích đất thu hồi là: 2.648,9m².

Căn cứ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã được Ủy ban nhân dân huyện Bình C cấp số vào sổ 1792/QSDĐ/ĐP ngày 07 tháng 01 năm 1999;

Theo Phiếu kê khai nhà, đất và tài sản bị ảnh hưởng trong Dự án đường cao tốc Bến Lức - Long Thành, đoạn đi qua địa bàn huyện Bình C của ông Thái Kim T ngày 05 tháng 12 năm 2012, được Ủy Ban nhân dân xã Ông H xác nhận ngày 17 tháng 8 năm 2013; Phiếu đề nghị xác nhận thông tin số 1190/BBT ngày

03 tháng 7 năm 2013 của Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng huyện Bình C, được Ủy ban nhân dân xã Ông H xác nhận ngày 17 tháng 8 năm 2013;

Theo Công văn số 2312/TTr-TNMT ngày 31 tháng 12 năm 2013, của Tổ xác định đất nông nghiệp trong khu dân cư và đất vườn, ao không được công nhận là đất ở về xác định đất nông nghiệp trong khu dân cư và đất vườn ao không được công nhận là đất ở để thực hiện Dự án xây dựng đường cao tốc Bến Lức - Long Thành, đoạn đi qua địa bàn huyện Bình C; Bản đồ hiện trạng vị trí số 01/HĐĐĐ/BBT-ĐP283 do Công ty TNHH đo đạc thiết kế xây dựng An Lạc lập ngày 20 tháng 5 năm 2013, được Ủy ban nhân dân xã Ông H xác nhận ngày 17 tháng 8 năm 2013;

Khu đất bị ảnh hưởng dự án của ông Thái Kim T thuộc vị trí đất nông nghiệp trong khu dân cư (đoạn từ Km12+820L – Km12+900AL).

Áp dụng điểm a khoản 2 Phần XIV Chương II Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư số 18/PA-HĐBT ngày 22 tháng 01 năm 2014 của Hội đồng bồi thường Dự án xây dựng đường cao tốc Bến Lức - Long Thành trên địa bàn huyện Bình C đã được Ủy ban nhân dân huyện Bình C phê duyệt tại Quyết định số 2684/QĐ-UBND ngày 22 tháng 01 năm 2014:

“2. Hộ gia đình, cá nhân khi bị thu hồi đất nông nghiệp trong địa giới hành chính phường, trong khu dân cư thuộc thị trấn, khu dân cư nông thôn; thửa đất nông nghiệp tiếp giáp với ranh giới phường, ranh giới khu dân cư thì ngoài việc được bồi thường theo giá đất nông nghiệp còn được hỗ trợ bằng 50% giá đất ở trung bình của khu vực có đất thu hồi theo quy định trong Bảng giá đất do Ủy ban nhân dân thành phố quy định và công bố hàng năm; diện tích được hỗ trợ là diện tích đang sử dụng thực tế nhưng không quá năm (05) lần hạn mức giao đất ở theo quy định.

a) Đất nông nghiệp trong địa giới hành chính phường, trong khu dân cư thuộc thị trấn, khu dân cư nông thôn:

- Loại Đất nông nghiệp trồng cây lâu năm có vị trí Mặt tiền có đơn giá bồi thường là 375.000đồng/m², Đơn giá trung bình cộng x 50% là 1.045.000 đồng/m² x 50% = 522.500 đồng/m², tổng mức tính bồi thường, hỗ trợ là 897.500 đồng/m².

- Loại Đất nông nghiệp trồng cây lâu năm có Vị trí không mặt tiền có đơn giá bồi thường là 304.000đồng/m², Đơn giá trung bình cộng x 50% là 1.045.000 đồng/m² x 50% = 522.500 đồng/m², tổng mức tính bồi thường, hỗ trợ là 826.500 đồng/m².

Ngày 15 tháng 7 năm 2014, Ủy ban nhân dân huyện Bình C ban hành Quyết định số 9322/QĐ-UBND về bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông Thái Kim T, địa chỉ thường trú: A4/135 ấp 1, xã Ông H, huyện Bình C, thành phố Hồ Chí Minh thuộc Dự án xây dựng đường cao tốc Bến Lức-Long Thành trên địa bàn huyện Bình C.(Đính kèm Phiếu chiết tính số 584/PCT-BBT ngày 07 tháng 5 năm 2014 của Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng). Gồm các khoản:

- Bồi thường, hỗ trợ về đất nông nghiệp trong khu dân cư, vị trí không mặt tiền đường, với diện tích 1.500m² (05 lần hạn mức giao đất ở; hạn mức đất ở nông thôn 300m²): $1.500\text{m}^2 \times 826.500 \text{ đồng/m}^2 = 1.239.750.000 \text{ đồng}$.

- Bồi thường đất nông nghiệp trong khu dân cư, vị trí không mặt tiền đường: $1.148,9\text{m}^2 \times 304.000 \text{ đồng/m}^2 = 349.265.600 \text{ đồng}$.

- Bồi thường về cây trồng: 8.931.330 đồng.

- Hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất (theo Hộ khẩu số 31160011904): 18.000.000 đồng.

Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ: 1.615.946.930 đồng.

3. Cơ sở ban hành Quyết định số 983/QĐ-UBND ngày 26 tháng 02 năm 2015 của Ủy ban nhân dân huyện Bình C về bồi thường, hỗ trợ bổ sung đối với hộ ông Thái Kim T:

Ngày 23 tháng 9 năm 2014, Ủy ban nhân dân huyện Bình C có Công văn số 1717/UBND về việc trả lời đơn của ông Thái Kim T, cư ngụ tại A4/135 ấp 1, xã Ông H, huyện Bình C.

Theo Tờ trình số 280/TTr-UBND ngày 03 tháng 3 năm 2014 của Ủy ban nhân dân xã Ông H và Biên bản làm việc ngày 09 tháng 5 năm 2014 của phòng Tài nguyên và Môi trường xác định: “Hiện trạng phần đất kênh có diện tích 1015,7m² và phần đường có diện tích 84,3m² do gia đình ông Thái Kim T sử dụng lấn chiếm, bồi đắp (hàng năm ông đập lúa kéo rơm bỏ kinh nên kênh cạn ông trồng lúa) lấn kinh hàng năm từ khi ông được cấp giấy chứng nhận năm 1999 đến nay để trồng lúa, quá trình lấn kênh của ông Thái Kim T Ủy ban nhân dân xã Ông H không có xử lý vi phạm hành chính”.

Căn cứ Khoản 1, Điều 14 Thông tư số 14/2009/TT-BTNMT ngày 01 tháng 10 năm 2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đối tượng được hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất; Phiếu đề nghị xác nhận thông tin số 1190/BBT ngày 03 tháng 7 năm 2013 của Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng huyện Bình C, được Ủy ban nhân dân xã Ông H xác nhận ngày 17 tháng 8 năm

2013 thì hộ ông Thái Kim T là hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp.

Căn cứ Khoản 2, Điều 16 Quyết định 35/2010/QĐ-UBND ngày 28 tháng 5 năm 2010 của Ủy ban nhân dân Thành phố và Khoản 2, Mục XII, Chương II Phương án bồi thường hỗ trợ và tái định cư Dự án xây dựng đường cao tốc Bến Lức – Long Thành trên địa bàn huyện Bình C, quy định bồi thường, hỗ trợ về đất:

“Đối với đất có nguồn gốc lần, chiếm và trường hợp đất đang sử dụng thuộc một trong các trường hợp quy định tại Khoản 4, Điều 14 Nghị định số 84/2007/NĐ-CP hoặc diện tích đất nông nghiệp vượt hạn mức giao đất quy định tại Điều 70 của Luật Đất đai và khoản 1 Điều 69 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP nhưng không đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (không áp dụng đối với tổ chức), thì người đang sử dụng đất không được bồi thường về đất, nhưng được xét hỗ trợ theo mục đích đang sử dụng như sau:

2. Trường hợp đất đưa vào sử dụng từ ngày 15 tháng 10 năm 1993 đến trước ngày 22 tháng 4 năm 2002

Mục đích sử dụng là đất nông nghiệp thuộc đối tượng quy định tại Khoản 1, Điều 14 Thông tư số 14/2009/TT-BTNMT, thì được xét hỗ trợ bằng 80% giá các loại đất nông nghiệp do Ủy ban nhân dân Thành phố quy định và công bố hàng năm. Diện tích để tính hỗ trợ là diện tích đang sử dụng thực tế nhưng không quá 2.000m²/hộ; phần diện tích còn lại (nếu có) không xét hỗ trợ”.

Xét thấy, phần đất kênh có diện tích 1.015,7m² và phần đường diện tích 84,3m² (không có sổ thửa), tờ bản đồ số 12, theo tài liệu 02/CT-UB; theo tài liệu Bản đồ địa chính là đất kênh (không có sổ thửa), tờ bản đồ số 41, nhưng phần đất này được gia đình ông Thái Kim T bồi đắp và sử dụng từ năm 1999 đến nay để trồng lúa.

Ngày 26 tháng 02 năm 2015, Ủy ban nhân dân huyện Bình C ban hành Quyết định số 983/QĐ-UBND về hỗ trợ bổ sung đối với hộ ông Thái Kim T (đính kèm Phiếu chiết tính số 1641/PCT-BBT ngày 16 tháng 01 năm 2015 của Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng). Trong đó, hỗ trợ đất đường, kênh không mặt tiền với diện tích 1.100m² (Điều 16 Quyết định 35/2010/QĐ-UBND), theo đơn giá 104.000 đồng/m² x 80% = 83.200đồng/m² với tổng số tiền là 91.520.000 đồng.

4. Cơ sở ban hành Quyết định số 12748/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân huyện Bình C về hỗ trợ bổ sung đối với hộ ông Thái Kim T:

Căn cứ Thông báo 1814/TB-VP ngày 22 tháng 12 năm 2015 của Văn phòng Ủy ban nhân dân huyện Bình C về nội dung kết luận của Thường trực Ủy ban nhân dân Huyện đối với 17 trường hợp khó khăn, vướng mắc trong công tác giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực bồi thường, giải phóng mặt bằng, có nội dung như sau:

“9. Về việc áp dụng bồi thường, hỗ trợ theo Điều 22 và Điều 23 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 35/2010/QĐ-UBND ngày 28 tháng 5 năm 2010 của Ủy ban nhân dân Thành phố

Thống nhất bồi thường, hỗ trợ phần đất trong khu dân cư theo đơn giá đất nông nghiệp trong khu dân cư với diện tích trong 05 lần hạn mức đất ở (theo Điều 22), phần diện tích đất còn lại được bồi thường, hỗ trợ theo quy định tại Điều 23 (Ủy ban nhân dân Thành phố đã ban hành Quyết định số 2970/QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2015 về giải quyết khiếu nại của bà Đào Thị Thanh và Quyết định số 8205/QĐ-UBND ngày 01 tháng 10 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Huyện về giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Trọng Trí).”

Ngày 31 tháng 12 năm 2015, Ủy ban nhân dân huyện Bình C ban hành Quyết định số 12748/QĐ-UBND về hỗ trợ bổ sung đối với hộ ông Thái Kim T (đính kèm Phiếu chiết tính số 2234/PCT-BBT ngày 08 tháng 12 năm 2015 của Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng), gồm các khoản:

- Khấu trừ chênh lệch đơn giá bồi thường giữa đất nông nghiệp trong khu dân cư không mặt tiền và đất nông nghiệp trồng cây hàng năm không mặt tiền đường, diện tích 1.148,9m²: $1.148\text{m}^2 \times (200.000 - 304.000) = -119.485.600\text{đồng}$.

- Hỗ trợ hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp theo Điều 23:

$1.148,9\text{m}^2 \times (121.000\text{ đồng/m}^2 \times 5) = 597.428.000\text{ đồng}$.

Tổng số tiền hỗ trợ: 477.942.400 đồng.

Từ những cơ sở trên, việc Ủy ban nhân dân Huyện ban Quyết định số 1989/QĐ-UBND ngày 21 tháng 01 năm 2014, Quyết định số 9322/QĐ-UBND ngày 15 tháng 7 năm 2014, Quyết định số 983/QĐ-UBND ngày 26 tháng 02 năm 2015 và Quyết định số 12748/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2015 là đúng quy định.

Ngày 31 tháng 3 năm 2017, ông Thái Kim T đã nhận tiền bồi thường, hỗ trợ với tổng số tiền là: $1.615.946.930 + 91.520.000 + 477.942.400 = 2.185.409.330$ đồng và bàn giao mặt bằng để thực hiện dự án.

Vì vậy, Ủy ban nhân dân huyện Bình C kiến nghị Tòa án nhân dân Thành phố xét xử theo hướng bác đơn khởi kiện của ông Thái Kim T, giữ nguyên nội dung Quyết định số 1989/QĐ-UBND ngày 21 tháng 01 năm 2014, Quyết định số 9322/QĐ-UBND ngày 15 tháng 7 năm 2014, Quyết định số 983/QĐ-UBND ngày 26 tháng 02 năm 2015 và Quyết định số 12748/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân huyện Bình C.

Tại phiên tòa:

Đại diện ủy quyền người khởi kiện có ông Trịnh Văn H trình bày: vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện hủy các Quyết định số 1989/QĐ-UBND ngày 21 tháng 01 năm 2014, Quyết định số 9322/QĐ-UBND ngày 15 tháng 7 năm 2014, Quyết định số 983/QĐ-UBND ngày 26 tháng 02 năm 2015 và Quyết định số 12748/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân huyện Bình C, yêu cầu Tòa án buộc Ủy ban nhân dân huyện Bình C bồi thường cho ông Thái Kim T toàn bộ phần đất ông T đang sử dụng có diện tích $3.748,9\text{m}^2$ theo đơn giá đất nông nghiệp mặt tiền đường là 375.000 đồng/ m^2 do vị trí toàn bộ phần đất bị thu hồi của ông T là đất nông nghiệp trong khu dân cư (đoạn từ Km12+820L – Km12+900AL), nằm ở vị trí mặt tiền của đường Liên ấp 4-5. Đồng thời hỗ trợ hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp đối với toàn bộ phần đất diện tích $3.748,9\text{m}^2$ bằng 4 lần theo đơn giá đất nông nghiệp mặt tiền đường là 152.000 đồng/ m^2 .

Việc Ủy ban nhân dân huyện Bình C cho rằng phần đất gia đình ông Thái Kim T sử dụng phần đất kênh diện tích $1.015,7\text{m}^2$ và phần đường có diện tích $84,3\text{m}^2$ là đất lấn chiếm, căn cứ Bản đồ hiện trạng vị trí số 01/HĐĐĐ/BBT-ĐP-283 do Công ty TNHH đo đạc Thiết kế xây dựng An Lạc lập ngày 20 tháng 5 năm 2013, Tờ trình số 280/TTr-UBND ngày 03 tháng 3 năm 2014 của Ủy ban nhân dân xã Ông H và Công văn số 1717/UBND Ngày 23 tháng 9 năm 2014 của Ủy ban nhân dân huyện Bình C về việc trả lời đơn của ông Thái Kim T đã thể hiện phần đất kênh diện tích $1.015,7\text{m}^2$ và phần đường có diện tích $84,3\text{m}^2$ có nguồn gốc là đất của ông cố Thái Văn Đây để lại theo Bảng khoán số 179 và Giấy xác nhận ruộng đất không bị truất hữu của chế độ cũ cấp cho ông Thái Văn Bền ngày 18 tháng 02 năm 1976, ông T đã sử dụng từ năm 1999 cho đến nay. Phần diện tích đất này không có quyết định trưng mua, trưng dụng hay quyết định thu hồi nào cho đến thời điểm thực hiện dự án, không có quyết định giao đất cho cá

nhân khác sử dụng, đất không có tranh chấp, không lấn chiếm nên Ủy ban nhân dân huyện Bình C phải bồi thường theo Điểm c, Khoản 1 Điều 50 Luật đất đai năm 2003, Điều 46 Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 và Điểm d, Điểm đ Khoản 7 phần IV Chương II Phương án Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư số 18/PA-HĐBT ngày 22 tháng 01 năm 2014.

Người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện Bình C có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện Bình C có ông Trần Quốc Thanh trình bày: vẫn giữ nguyên các quyết định, đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu của ông Thái Kim T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính trong quá trình thụ lý và xét xử tại phiên tòa. Về phía các đương sự trong vụ án đã chấp hành đúng quy định pháp luật về quyền và nghĩa vụ của mình do Luật Tố tụng hành chính quy định.

Về nội dung: Xét yêu cầu của ông Thái Kim T hủy Quyết định số 1989/QĐ-UBND ngày 21 tháng 01 năm 2014 do ông T nhận quyết định vào tháng 1 năm 2014 nhưng đến ngày 24/7/2017 ông T khởi kiện nền căn cứ theo Điều 116 Luật tố tụng hành chính, đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu hủy quyết định này vì hết thời hiệu. Đối với các Quyết định số 9322/QĐ-UBND ngày 15 tháng 7 năm 2014, Quyết định số 983/QĐ-UBND ngày 26 tháng 02 năm 2015 và Quyết định số 12748/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân huyện Bình C, yêu cầu của ông Thái Kim T hủy các quyết định này là không có cơ sở xem xét, đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu khởi kiện của ông Thái Kim T.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Văn Tài là đại diện hợp pháp của người bị kiện là Ủy ban nhân dân huyện Bình C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 158 Luật tố tụng hành chính năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt.

Về đối tượng, thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền giải quyết vụ án hành chính: Quyết định số 1989/QĐ-UBND ngày 21/01/2014, Quyết định số 9322/QĐ-UBND ngày 15/7/2014, Quyết định số 983/QĐ-UBND ngày 26/3/2015 và Quyết định số 12748/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 của Ủy ban nhân dân huyện Bình C là các quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai về thu hồi đất và bồi thường, hỗ trợ.

Đối với Quyết định số 1989/QĐ-UBND ngày 21/01/2014 của Ủy ban nhân dân huyện Bình C. Ngày 21/01/2014, Ủy ban nhân dân huyện Bình C ban hành, căn cứ vào lời trình bày của ông Thái Kim T tại đơn khởi kiện và lời trình bày của người đại diện ủy quyền ông Trịnh Văn H xác định ông T nhận Quyết định số 1989/QĐ-UBND ngày 21/01/2014 vào tháng 01 năm 2014, ông T không có khiếu nại và ngày 27/4/2017, ông T khởi kiện vụ án hành chính đối với Quyết định số 1989/QĐ-UBND ngày 21/01/2014 là hết thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính.

Ngày 15/7/2014, Ủy ban nhân dân huyện Bình C ban hành Quyết định số 9322/QĐ-UBND ngày 15/7/2014; Ngày 26/3/2015, Ủy ban nhân dân huyện Bình C ban hành Quyết định 983/QĐ-UBND. Ngày 31/12/2015, Ủy ban nhân dân huyện Bình C ban hành Quyết định số 12748/QĐ-UBND. Ngày 10/3/2017, Ủy ban nhân dân huyện Bình C giao các quyết định bồi thường cho ông Thái Kim T theo Biên bản niêm yết lập ngày 10/3/2017. Ngày 27/4/2017, ông Thái Kim T khởi kiện vụ án hành chính. Do đó, Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh thụ lý giải quyết là đúng quy định tại Khoản 1 Điều 30, Khoản 4 Điều 32, Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính.

Về yêu cầu khởi kiện của ông Thái Kim T, Hội đồng xét xử nhận định:

Ủy ban nhân dân huyện Bình C ban hành các Quyết định số 1989/QĐ-UBND ngày 21/01/2014, Quyết định số 9322/QĐ-UBND ngày 15/7/2014, Quyết định 983/QĐ-UBND ngày 26/3/2015 và Quyết định số 12748/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 là đúng quy định của pháp luật về thủ tục, thẩm quyền theo quy định Luật đất đai năm 2003

Về nội dung các Quyết định số 1989/QĐ-UBND ngày 21/01/2014, Quyết định số 983/QĐ-UBND ngày 26/3/2015, Quyết định số 9322/QĐ-UBND ngày 15/7/2014 và Quyết định số 12748/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 của Ủy ban nhân dân huyện Bình C về việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ bổ sung cho hộ ông Thái Kim T, theo các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ thể hiện:

Theo Bản đồ hiện trạng vị trí số 01/HĐĐĐ/BBT-ĐP-283 do Công ty TNHH đo đạc Thiết kế xây dựng An Lạc lập ngày 20 tháng 5 năm 2013 và được Ủy ban

nhân dân xã Ông H xác nhận ngày 17 tháng 8 năm 2013, xác định tổng diện tích đất do hộ ông Thái Kim T sử dụng bị giải tỏa là 3.748,9m² thuộc một phần các thửa 780 (diện tích 1113,5m²), 781 (diện tích 1535,4m²), phần đất kênh (A) diện tích 1.015,7m², phần đường (C) có diện tích 84,3m², tờ bản đồ số 12, theo tài liệu 02/CT-UB; tương ứng phần các thửa 61, 62, 63 và phần kênh (B), tờ bản đồ số 41, tài liệu bản đồ địa chính, xã Ông H, huyện Bình C (theo tài liệu năm 2005).

Theo Giấy chứng nhận số 1792/QSDĐ/ĐP ngày 07 tháng 01 năm 1999 theo Quyết định số 81/QĐ-UB của Ủy ban nhân dân huyện Bình C cấp cho hộ ông Thái Kim T thuộc thửa 780 (1150m²), thửa 781 (5045m²), tờ bản đồ số 12 (tài liệu 02/CT-UB), bộ địa chính xã Ông H, huyện Bình C.

Theo Tờ trình số 280/TTr-UBND ngày 03 tháng 3 năm 2014 của Ủy ban nhân dân xã Ông H và Biên bản làm việc ngày 09 tháng 5 năm 2014 của phòng Tài nguyên và Môi trường xác định: “Hiện trạng phần đất kênh có diện tích 1015,7m² và phần đường có diện tích 84,3m² do gia đình ông Thái Kim T sử dụng lấn chiếm, bồi đắp (hàng năm ông T đập lúa kéo rơm bỏ kênh nên kênh cạn ông trồng lúa) lấn kênh hàng năm từ khi ông được cấp giấy chứng nhận năm 1999 đến nay để trồng lúa, quá trình lấn kênh của ông Thái Kim T Ủy ban nhân dân xã Ông H không có xử lý vi phạm hành chính”.

Tại Phiếu kê khai nhà, đất và tài sản bị ảnh hưởng trong dự án đường cao tốc Bến Lức-Long Thành, đoạn đi qua địa bàn huyện Bình C do ông Thái Kim T tự kê khai ngày 05 tháng 12 năm 2012, được Ủy ban nhân dân xã Ông H xác nhận ngày 17 tháng 8 năm 2013 đã xác định phần đất của ông Thái Kim T bị thu hồi giải tỏa gồm: phần đất diện tích là 2.648,9m² và phần diện tích lấn chiếm là 1.100m² gồm thửa 780, 781 là một phần kinh, đường tờ bản đồ số 12 theo tài liệu 02/CT-UB tương ứng các thửa 61, 62, 63 và phần kinh, tờ bản đồ số 41, tài liệu bản đồ đo mới.

Vị trí khu đất bị ảnh hưởng dự án của ông Thái Kim T thuộc vị trí đất nông nghiệp trong khu dân cư theo Công văn số 2312/TTr-TNMT ngày 31 tháng 12 năm 2013, của Tổ xác định đất nông nghiệp trong khu dân cư và đất vườn, ao không được công nhận là đất ở để thực hiện Dự án xây dựng đường cao tốc Bến Lức - Long Thành.

Do đó, Ủy ban nhân dân huyện Bình C ban hành Quyết định số 1989/QĐ-UBND ngày 21 tháng 01 năm 2014 thu hồi đất do hộ ông Thái Kim T sử dụng tại xã Ông H để thực hiện Dự án xây dựng đường cao tốc Bến Lức - Long Thành trên địa bàn huyện Bình C, thành phố Hồ Chí Minh có tổng diện tích đất thu hồi

là: 2.648,9m² thuộc một phần các thửa 780, 781, tờ bản đồ số 12, theo tài liệu 02/CT-UB, bộ địa chính xã Ông H, đã được Ủy ban nhân dân huyện Bình C cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 1792/QSĐĐ/ĐP ngày 07 tháng 01 năm 1999 cho hộ ông Thái Kim T. Riêng phần đất kênh có diện tích 1.015,7m² và phần đường có diện tích 84,3m² do Nhà nước trực tiếp quản lý.

Xét ông Thái Kim T sử dụng phần đất kênh diện tích 1.015,7m² và phần đường có diện tích 84,3m²: Ông T cho rằng đây là đất của ông cố Thái Văn Đây để lại theo Bằng khoán số 179 và Giấy xác nhận ruộng đất không bị truất hữu của chế độ cũ cấp cho ông Thái Văn Bền ngày 18 tháng 02 năm 1976, nên vận dụng theo Điểm c, Khoản 1 Điều 50 Luật đất đai năm 2003, Điều 46 Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 và Điểm d, Điểm đ Khoản 7 phần IV Chương II Phương án Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư số 18/PA-HĐBT ngày 22 tháng 01 năm 2014, yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện Bình C bồi thường cho ông T phần diện tích này theo đơn giá đất nông nghiệp có vị trí mặt tiền đường là 375.000 đồng/m² vì phần đất này không có quyết định trưng mua, trưng dụng hay quyết định thu hồi nào cho đến thời điểm thực hiện dự án, không có tranh chấp và ông T sử dụng không lấn chiếm. Tại phiên tòa, phía đại diện ủy quyền của người khởi kiện xác nhận vào năm 1976 thực hiện theo chủ trương của Nhà nước làm kênh thủy lợi ngăn mặn, gia đình ông T đồng ý đưa phần đất này cho Nhà nước thực hiện chủ trương chính sách của Nhà nước, đến năm 1999 hộ ông T sử dụng phần kênh và đường này để trồng lúa, đồng thời cũng xác nhận phần đất này không nằm trong diện tích được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Hội đồng xét xử thấy rằng phần đất kênh diện tích 1.015,7m² và phần đường có diện tích 84,3m² theo tài liệu 299/Tgg, tài liệu 02/CT-UB, tài liệu bản đồ địa chính thể hiện là kênh, đường không có số thửa do Nhà nước quản lý từ khi thực hiện chủ trương làm kênh thủy lợi ngăn mặn vào năm 1976, nên việc ông T sử dụng phần diện tích kênh và đường này là lấn chiếm kênh và đường, Ủy ban nhân dân huyện Bình C ban hành Quyết định số 1989/QĐ-UBND ngày 21 tháng 01 năm 2014 thu hồi đất do hộ ông Thái Kim T sử dụng tại xã Ông H để thực hiện Dự án xây dựng đường cao tốc Bến Lức - Long Thành trên địa bàn huyện Bình C, thành phố Hồ Chí Minh có tổng diện tích đất thu hồi là: 2.648,9m² là có cơ sở, tuy nhiên thời hiệu khởi kiện đối với yêu cầu hủy Quyết định số 1989/QĐ-UBND ngày 21 tháng 01 năm 2014 đã hết nên Hội đồng xét xử đình chỉ đối với yêu cầu này. Đối với phần đất kênh có diện tích 1.015,7m² và phần đường có diện tích 84,3m², Ủy ban nhân dân huyện Bình C xác định là tài sản thuộc sở hữu toàn dân do Nhà nước thống nhất quản lý là đúng theo quy

định tại Khoản 2, Điều 10 Luật Đất đai năm 2003, khoản 2.1, Điều 2 Quyết định số 319/2003/QĐ-UB ngày 26 tháng 12 năm 2003 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh quy định trách nhiệm quản lý; Khoản 2, Điều 3 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2004 của Chính phủ quy định người chịu trách nhiệm trước Nhà nước đối với đất được giao để quản lý, do đó người khởi kiện yêu cầu bồi thường phần kênh và đường diện tích 1.100m² là không có cơ sở chấp nhận.

Đối với yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện Bình C phải bồi thường cho hộ ông T toàn bộ phần đất diện tích 3.748,9m² theo đơn giá đất nông nghiệp vị trí mặt tiền đường là 375.000đồng/m² và hỗ trợ hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp cho ông T đối với toàn bộ phần đất diện tích 3.748,9m² bằng 04 lần đơn giá đất nông nghiệp vị trí mặt tiền đường là 152.000đồng/m², do nằm ở vị trí mặt tiền của đường Liên ấp 4-5, Hội đồng xét xử thấy rằng căn cứ Bản đồ hiện trạng vị trí số 01/HĐĐĐ/BBT-ĐP-283 do Công ty TNHH đo đạc Thiết kế xây dựng An Lạc lập ngày 20 tháng 5 năm 2013 và được Ủy ban nhân dân xã Ông H xác nhận ngày 17 tháng 8 năm 2013 và Điểm b Khoản 1 Điều 3 Quyết định số 61/2012/QĐ-UBND ngày 22/12/2012 xác định phần diện tích 2.648, 9m² là đất nông nghiệp có vị trí không mặt tiền vì đất không giáp với lề đường Liên ấp 4-5, cách bởi phần diện tích 1.100m² kênh và diện tích 84,3m² đường do Nhà nước quản lý nên ông T yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện Bình C phải bồi thường cho hộ ông T toàn bộ phần đất diện tích 3.748,9m² theo đơn giá đất nông nghiệp mặt tiền đường là 375.000đồng/m² và hỗ trợ toàn bộ phần diện tích 3.748,9m² bằng 04 lần đơn giá đất nông nghiệp vị trí mặt tiền đường là 152.000đồng/m² là không có cơ sở chấp nhận.

Căn cứ Khoản 2 Điều 16 Quyết định số 35/2010/QĐ-UBND ngày 28 tháng 5 năm 2010 và Khoản 2 Mục XII Chương II Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư số 18/PA-HĐBT ngày 22 tháng 01 năm 2014 của Hội đồng bồi thường, với đơn giá đất nông nghiệp quy định tại Quyết định số 61/2012/QĐ-UBND ngày 22/12/2012: 104.000 đồng/m². Do đó, ngày 26/3/2015, Ủy ban nhân dân huyện Bình C ban hành Quyết định 983/QĐ-UBND ngày 26/3/2015 về việc hỗ trợ bổ sung cho hộ ông Thái Kim T, trong đó tính hỗ trợ 1.100 m² đất đường, kênh không mặt tiền đường với tổng số tiền hỗ trợ là 91.520.000 đồng.

Căn cứ điểm a khoản 2 Phần XIV Chương II Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư số 18/PA-HĐBT ngày 22 tháng 01 năm 2014 của Hội đồng bồi thường Dự án xây dựng đường cao tốc Bến Lức - Long Thành trên địa bàn huyện Bình C: Loại Đất nông nghiệp trồng cây lâu năm có vị trí không mặt tiền

có đơn giá bồi thường là 304.000đồng/m², Đơn giá trung bình cộng x 50% là 1.045.000 đồng/m² x 50% = 522.500 đồng/m², tổng mức tính bồi thường, hỗ trợ là 826.500 đồng/m². Do đó, ngày 15 tháng 7 năm 2014, Ủy ban nhân dân huyện Bình C ban hành Quyết định số 9322/QĐ-UBND về bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông Thái Kim T, trong đó: Bồi thường, hỗ trợ về đất nông nghiệp trong khu dân cư, vị trí không mặt tiền đường, với diện tích 1.500m² (05 lần hạn mức giao đất ở; hạn mức đất ở nông thôn 300m²): 1.500m² x 826.500 đồng/m² = 1.239.750.000 đồng, Bồi thường đất nông nghiệp trong khu dân cư, vị trí không mặt tiền đường: 1.148,9m² x 304.000 đồng/m² = 349.265.600 đồng, Bồi thường về cây trồng: 8.931.330 đồng, Hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất (theo Hộ khẩu số 31160011904): 18.000.000 đồng. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ: 1.615.946.930 đồng.

Căn cứ Điều 22 và Điều 23 Quyết định số 35/2010/QĐ-UBND ngày 28/5/2010, điểm b khoản 2 Phần XIV và Phần XV Chương II Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư số 18/PA-HĐBT ngày 22 tháng 01 năm 2014 của Hội đồng bồi thường: Đất nông nghiệp trồng cây hàng năm có vị trí không mặt tiền có đơn giá bồi thường là 200.000đồng/m². Do đó, ngày 31 tháng 12 năm 2015, Ủy ban nhân dân huyện Bình C ban hành Quyết định số 12748/QĐ-UBND về hỗ trợ bổ sung đối với hộ ông Thái Kim T, trong đó: Khấu trừ chênh lệch giữa đất nông nghiệp trồng cây lâu năm trong khu dân cư không mặt tiền đường và Đất nông nghiệp trồng cây hàng năm có vị trí không mặt tiền đối với diện tích 1.148,9m² x (200.000 đồng/m² - 304.000 đồng/m²) = - 119.485.600 đồng (vì hộ ông T đã được tính hỗ trợ 05 lần hạn mức giao đất ở đối với phần diện tích 1.500m²). Hỗ trợ hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp: 1.148, 9m² x (121.000 đồng/m² x 5) = 597.428.000 đồng. Tổng số tiền hỗ trợ: 477.942.400 đồng.

Như vậy, Ủy ban nhân dân huyện Bình C ban hành các Quyết định số 1989/QĐ-UBND ngày 21/01/2014, Quyết định số 9322/QĐ-UBND ngày 15/7/2014, Quyết định 983/QĐ-UBND ngày 26/3/2015 và Quyết định số 12748/QĐ- UBND ngày 31/12/2015 là đúng quy định của pháp luật.

Từ những phân tích trên, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Thái Kim T yêu cầu hủy các Quyết định số 1989/QĐ-UBND ngày 21/01/2014, Quyết định số 9322/QĐ-UBND ngày 15/7/2014, Quyết định 983/QĐ-UBND ngày 26/3/2015, Quyết định số 12748/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 của Ủy ban nhân dân huyện Bình C và yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện Bình C bồi thường toàn bộ phần diện tích đất 3.748,9m² theo đơn giá đất nông nghiệp mặt tiền

đường là 375.000đồng/m² và hỗ trợ toàn bộ phần diện tích 3.748,9m² bằng 04 lần đơn giá đất nông nghiệp vị trí mặt tiền đường là 152.000đồng/m².

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu của người khởi kiện là có căn cứ.

Về án phí: Người khởi kiện được xét miễn giảm án phí là người cao tuổi nhưng không có đơn yêu cầu. Vậy do bị bác yêu cầu khởi kiện nên người khởi kiện phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116, khoản 1 Điều 158, Khoản 2 Điều 193, Điều 206 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ Nghị định 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1/. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông Thái Kim T về việc yêu cầu hủy Quyết định số 1989/QĐ-UBND ngày 21/01/2014 của Ủy ban nhân dân huyện Bình C.

2/. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Thái Kim T về việc hủy các Quyết định số 9322/QĐ-UBND ngày 15/7/2014, Quyết định 983/QĐ-UBND ngày 26/3/2015, Quyết định số 12748/QĐ - UBND ngày 31/12/2015 của Ủy ban nhân dân huyện Bình C.

3/. Về án phí hành chính sơ thẩm: Ông Thái Kim T phải nộp 300.000 đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí ông Thái Kim T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0034309 ngày 30/5/2017 tại Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh khi bản án có hiệu lực pháp luật.

4/. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao tại TPHCM;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Viện kiểm sát nhân dân TP;
- Chi cục Thi hành án dân sự Tp;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu HS, VP.

Lê Hồng phượng